

Lạm phát

Italy

Theo Cơ quan thống kê quốc gia Italy (ISTAT) ngày 30/3, tổng chỉ số giá tiêu dùng quốc gia (NIC), tổng các sản phẩm thuốc lá trong tháng 3/2024 đã tăng 0,1% hàng tháng và 1,3% hàng năm. Tỷ lệ lạm phát của Italy đã tăng lên 1,3% trong tháng 3/2024, so với cùng kỳ năm trước, sau khi tỷ lệ lạm phát hàng năm ổn định ở mức 0,8% trong 2 tháng đầu năm nay. Lạm phát lõi, tức lạm phát ròng hàng hóa năng lượng và thực phẩm tươi sống, tăng từ 2,3% lên 2,4%, trong khi lạm phát cơ bản ròng của riêng hàng hóa năng lượng giảm từ 2,6% xuống 2,5% so với tháng trước.

Mức tăng hàng năm của cái gọi là chỉ số giá “xe đẩy mua sắm” đã giảm xuống 3% trong tháng 3/2024 từ mức 3,7% trong tháng 2/2024. Mức tăng giá thực phẩm, đồ gia dụng và chăm sóc cá nhân đã giảm từ 3,4% trong tháng 2/2024 xuống 3% trong tháng 3/2024 và giá những sản phẩm có tần suất mua cao đã giảm từ 2,8% trong tháng 02/2024 xuống 2,7% trong tháng 3/2024. Mức tăng giá các sản phẩm thực phẩm chưa qua chế biến cũng giảm trong tháng 3/2024, giảm xuống 2,6% từ mức 4,4%, mức tăng giá thuốc lá cũng giảm từ 2,6% xuống 1,9%.

Sự gia tăng lạm phát trong tháng 3/2024 có thể là do mức tăng giá năng lượng 10,8% và giá dịch vụ vận tải tăng nhanh 4,4% trong tháng 3/2024. Tỷ lệ lạm phát hàng năm tại Italy đã giảm mạnh kể từ khi đạt mức cao nhất trong 4 thập kỷ vào tháng 10/2022, khi đạt đỉnh 11,8% và vẫn thấp hơn nhiều so với mức trung bình của khu vực đồng euro (Eurozone) là 2,6% trong tháng 2/2024 và ước tính giảm xuống 2,5% trong tháng

3/2024.

Theo TTXVN ngày 01/4

Đức

Theo TTXVN ngày 03/4, Cơ quan Thống kê liên bang Đức (Destatis) cho biết lạm phát tại nước này đã giảm xuống mức thấp nhất trong ba năm qua. Trong tháng 3/2024, lạm phát tại Đức tiếp tục giảm, xuống 2,2%, mức thấp nhất kể từ tháng 4/2021. Lạm phát lõi (không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng) ở mức 3,3%. Trước đó, trong tháng 1/2024 và tháng 2/2024, lạm phát lần lượt ở mức 2,9% và 2,5%. Lạm phát giảm góp phần thúc đẩy lòng tin tiêu dùng của người dân Đức.

Theo Viện nghiên cứu Handelsblatt, chỉ số lòng tin tiêu dùng đầu tháng 4/2024 đã tăng lên mức 96,09 điểm, cao hơn gần nửa điểm so với tháng trước. Đây là lần tăng thứ ba liên tiếp trong những tháng qua, chủ yếu nhờ kỳ vọng về thu nhập của người dân Đức tăng lên đáng kể, trong khi những lo ngại về việc tăng giá đã giảm bớt.

Theo TTXVN ngày 03/4

Eurostat

Theo Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat) ngày 03/4, lạm phát tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) trong tháng 3/2024 đã giảm sâu hơn dự báo nhờ xu hướng tăng giá lương thực, thực phẩm và đồ uống tiếp tục chững lại. Cụ thể, chỉ số giá tiêu

	dùng tại Eurozone trong tháng 3/2024 tăng 2,4%, thấp hơn mức tăng 2,6% trong tháng 2/2024. Trước đó, các nhà phân tích được FactSet khảo sát dự báo lạm phát sẽ vẫn ổn định ở mức 2,6%, trong khi các nhà kinh tế được Bloomberg khảo sát nhận định chỉ số này sẽ giảm xuống còn 2,5%. Tháng 3/2024, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) Christine Lagarde nhận định ECB đang đạt được tiến triển trong việc đối phó với lạm phát. Dù vậy, cần có thêm bằng chứng cho thấy lạm phát đang hướng tới mục tiêu 2% của ECB. Tuy nhiên, các chuyên gia nhận định dù bức tranh kinh tế EU đã sáng dần, nhưng ECB chắc chắn sẽ vẫn thận trọng với quyết định giảm lãi suất bởi hiện vẫn còn khá nhiều yếu tố rủi ro đối với lạm phát của khu vực. <i>Theo Eurostat ngày 03/4</i>
Kinh tế - tài chính toàn cầu	Theo TTXVN ngày 02/4, Giám đốc bộ phận đầu tư và các thị trường vốn của Ngân hàng Thế giới (WB), George Richardson cho biết, ngân hàng này đang xem xét phát hành tới 1 tỷ USD chứng khoán vốn lai (dạng trung gian giữa chứng khoán vốn và chứng khoán nợ) trên các thị trường vốn trong năm nay, khi các ngân hàng phát triển đối mặt với sức ép gia tăng trong việc tìm kiếm các công cụ mới để thúc đẩy hoạt động cho vay. WB đang tiến tới việc giao dịch thử nghiệm trong năm nay và trao đổi với các nhà đầu tư về việc phát hành và đang giám sát chặt tình hình thị trường. Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới đã hối thúc các ngân hàng đa phương phát triển các cơ chế tài trợ lai nhằm tối đa hóa nguồn vốn và tăng cường

	hỗ trợ cho các nền kinh tế đang phát triển đang đối phó với các cuộc khủng hoảng như biến đổi khí hậu. <i>Theo TTXVN ngày 02/4</i>
Châu Âu	Nga - Theo TTXVNB ngày 02/4, Tổng cục Thống kê Liên bang Nga (Rosstat) cho biết, tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ theo GDP của Nga trong năm 2023 ở mức thấp kỷ lục kể từ năm 2011. Rosstat cho biết trong năm 2023, xuất khẩu của Nga chiếm 23,3% GDP nếu tính theo phương pháp thu nhập, so với 27,7% năm 2022. Tỷ lệ trung bình trong giai đoạn 2011 - 2022 là 27,5%. Theo Ngân hàng Trung ương Nga, năm 2023, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của nước này đạt 465,4 tỷ USD - thấp hơn 27% so với năm 2022. Trong số này, xuất khẩu hàng hóa chiếm 424 tỷ USD. Theo số liệu của Rosstat, xuất khẩu ròng (chênh lệch giữa xuất khẩu và nhập khẩu) do nhập khẩu phục hồi một phần chiếm 4,3% GDP - mức thấp nhất kể từ năm 1997. Năm 2023, nhập khẩu phục hồi từ mức 15% năm 2022 (mức thấp lịch sử) lên 19%, dù chúng luôn ở mức trên 20% GDP trong giai đoạn 2011-2021. Ngân hàng Trung ương Nga cho rằng xuất khẩu hàng hóa năm 2023 giảm chủ yếu do giá trị nguồn cung nguyên liệu khoáng sản giảm trong bối cảnh môi trường giá cả quốc tế ngày càng xấu đi. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), trong năm 2023, giá dầu trung bình trên thị trường thế giới (giá giao ngay trung bình của các loại dầu Brent, WTI và Dubai Fateh) là 80,6 USD/thùng - thấp hơn 16% so với năm 2022 (tuy nhiên, vẫn cao hơn 1/4

so với những năm trước đại dịch Covid-19, 2018 - 2019).

Ông Alexander Firanchuk, nhà nghiên cứu cấp cao tại Học viện Hành chính công trực thuộc Tổng thống Liên bang Nga (RANEPA), cho rằng việc giảm tỷ trọng xuất khẩu theo GDP xuống mức thấp kỷ lục là do những thay đổi bình thường của thị trường và các hạn chế trừng phạt.

Theo TTXVNB ngày 02/4

- Ngày 03/4, Thủ tướng Nga Mikhail Mishustin khẳng định nợ công của nước này ở mức an toàn, chiếm 17% GDP. Chi phí để trả nợ quốc gia của Nga đã tăng lên, song mức tăng này chỉ là do chi phí đi vay tăng.

Chi phí trả nợ chính phủ đã tăng lên, nhưng phần lớn chiều hướng này không phải là do khối lượng nợ chính phủ gia tăng mà là do chi phí của khoản vay tăng lên - tình hình đã thay đổi. Lợi tức của Trái phiếu Liên bang kỳ hạn 10 năm đã tăng gần gấp đôi kể từ năm 2021 và tỷ suất nợ tăng 1% dẫn đến chi phí phải trả cho khoảng 150 tỷ ruble mỗi năm tăng theo. Theo ước tính ban đầu của Rosstat (Tổng cục Thống kê Liên bang Nga), tốc độ tăng trưởng GDP của nền kinh tế Nga trong năm 2023 đạt 3,6%, cao hơn hầu hết kỳ vọng.

Theo TTXVN ngày 04/4

- Theo TTXVN ngày 03/4, Bộ Tài chính Nga cho biết, giá trị các tài sản của Quỹ Đầu tư

quốc gia Nga ở mức 135,7 tỷ USD tính đến ngày 01/4, tương đương 7% GDP, so với mức 133,4 tỷ USD vào ngày 01/3. Giá trị các tài sản thanh khoản ở mức 55,1 tỷ USD, tương đương 2,8% GDP, tăng so với 54,9 tỷ USD của tháng trước đó.

Theo các nhà phân tích, xung đột tại Ukraine đang ảnh hưởng đến ngân khố của Nga, nhưng nguồn tài chính mà nước này đã tích lũy trong hai thập kỷ qua là đủ cho nhiều năm, ngay cả khi giá dầu giảm xuống đến 60 USD/thùng.

Theo ước tính ban đầu của Tổng cục Thống kê Liên bang Nga (Rosstat), tăng trưởng GDP của Nga năm 2023 là 3,6%, cao hơn hầu hết kỳ vọng. Rosstat cho biết thêm, trong quý IV/2023, tăng trưởng GDP của Nga đạt 5,1% và trong tháng 12/2023 là 4,6%. GDP vào khoảng 171.041 tỷ RUB (1.847 tỷ USD).

Theo TTXVN ngày 03/4

- Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin ngày 04/4 khẳng định Nga đang tập trung nỗ lực, nguồn lực hành chính và tài chính vào phát triển công nghiệp quốc phòng. Tuy nhiên, các nguồn lực này cũng được kết nối với các lĩnh vực khác của nền kinh tế, và việc tăng lương ảnh hưởng đến nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và thực phẩm, vì dẫn đến sự gia tăng sức mua của người dân. Tổng thống Putin cũng đặt ra nhiệm vụ tăng năng suất lao động trong nước, vì trong những năm tới, do vấn đề nhân khẩu học, nền kinh tế phải đối mặt với tình trạng thiếu nhân lực. Trước những thách thức về nhân khẩu học trong những năm tới, nền kinh tế Nga sẽ có nhu cầu cao và thậm chí thiếu

nhân lực. Trong những điều kiện này, quan trọng là tăng năng suất lao động, hiện đại hóa công nghiệp, tổ hợp công - nông nghiệp, khu vực dịch vụ và nhiều lĩnh vực khác của nền kinh tế và lĩnh vực xã hội với sự trợ giúp của công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa sản xuất và quản lý - quy trình quản lý hiện đại, từ đó sẽ trực tiếp dẫn đến cải thiện điều kiện làm, tăng thu nhập.

Tổng thống Putin cũng cam kết nước này sẽ sản xuất nhiều hơn đáng kể các loại hàng hóa nhờ tăng tốc phát triển công nghiệp. Sáu năm tới sẽ là thời điểm tăng tốc phát triển công nghiệp ở Nga. Tỷ trọng hàng hóa nội địa trên thị trường nội địa sẽ tăng lên. Nga có thể và sẽ tự sản xuất thiết bị, máy công cụ, phương tiện, thuốc men, hàng tiêu dùng với số lượng lớn hơn nhiều so với hiện nay. Đây là những thay đổi về cơ cấu trong nền kinh tế, đảm bảo tốc độ tăng trưởng.

Theo TTXVN ngày 05/4

Anh

Theo TTXVN ngày 04/4, Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) trong tháng 3/2024 của Anh đã tăng lên mức cao nhất trong 20 tháng. Chỉ số này đã củng cố bằng chứng cho thấy nền kinh tế Anh đang phục hồi sau cuộc suy thoái kỹ thuật mà nước này đã trải qua vào cuối năm ngoái.

Tờ Financial Times trích dẫn kết quả một cuộc khảo sát được công bố ngày 2/4 cho thấy chỉ số PMI của S&P Global UK đã tăng từ mức 47,5 trong tháng 02/2024 lên mức

	50,3 trong tháng 3/2024 vừa qua. Đây là lần đầu tiên chỉ số PMI vượt trên mốc 50, đồng thời là dấu hiệu tích cực cho thấy hoạt động sản xuất tại Anh đã tăng trưởng trở lại lần đầu tiên kể từ tháng 7/2022 nhờ sức mua nội địa được cải thiện mạnh mẽ. Trong khi đó, các nhà kinh tế tham gia một cuộc thăm dò của hãng tin Reuters dự báo nền kinh tế Anh sẽ tăng trưởng 0,2% trong quý đầu tiên năm nay, đánh dấu sự kết thúc của cuộc suy thoái mà Anh trải qua trong nửa cuối năm 2023. Dữ liệu PMI của Anh hiện cao hơn nhiều so với mức 46,1 của khu vực đồng Euro, ngày 2/4, cho thấy các nhà máy của Anh đang phục hồi nhanh hơn so với các nhà máy trên lục địa châu Âu. Tuy nhiên, đơn hàng xuất khẩu của các công ty Anh vẫn còn yếu. Nhu cầu ở nước ngoài giảm trong tháng thứ 26 liên tiếp và các công ty báo cáo có ít đơn đặt hàng hơn từ Pháp, Hà Lan, Bỉ và Ba Lan. Kết quả cuộc khảo sát cũng cho thấy, trong quý đầu tiên của năm 2024, sự lạc quan trong kinh doanh đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 4/2023: 58% nhà sản xuất cho biết dự kiến mức sản xuất của họ sẽ tăng trong 12 tháng tới. <i>Theo TTXVN ngày 04/4</i>
Châu Á	<i>Philippines</i> Ngày 01/4, Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines (DTI) cho biết kim ngạch xuất khẩu nước này trong năm 2023 đạt 103,6 tỷ USD, lần đầu tiên vượt mốc 100 tỷ USD và tăng 4,8% so với năm 2022. Bộ trưởng DTI Alfredo Pascual cho biết thành tích khả quan trong lĩnh vực quản lý kinh

doanh, công nghệ thông tin, cùng doanh thu tăng mạnh trong lĩnh vực du lịch là những nhân tố thúc đẩy tăng trưởng. Nhờ các nỗ lực tăng cường quảng bá và kết nối du lịch, Philippines đã lần đầu tiên ghi nhận thặng dư về doanh thu du lịch sau 15 năm, đạt 9,1 tỷ USD vào năm 2023, tăng gấp đôi so với mức của năm 2022.

Theo DTI, tăng trưởng xuất khẩu phần lớn là nhờ mức tăng 17,4% trong lĩnh vực xuất khẩu dịch vụ, trong đó dịch vụ du lịch đóng góp gần 70% tổng doanh thu xuất khẩu dịch vụ gia tăng vào năm 2023. Tuy nhiên, nhu cầu bên ngoài yếu trong lĩnh vực hàng hóa đã làm giảm đóng góp chung của xuất khẩu đối với tăng trưởng kinh tế. Năm 2023, xuất khẩu đóng góp 27% GDP của Philippines. Theo BSP, xuất khẩu hàng hóa đã đối mặt với nhiều thách thức, trong đó hàng điện tử giảm 3,4%, tương đương 955 triệu USD, so với năm 2022.

Theo TTXVN ngày 02/4

Hàn Quốc

Ngày 02/4, Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol cho biết, Chính phủ sẽ “bơm” quỹ bình ổn khẩn cấp của Nhà nước vô thời hạn và không giới hạn về số lượng để ổn định giá nông sản và chăn nuôi cho đến khi giá tiêu dùng vốn đang tăng cao, được kiểm soát. Quyết định này được đưa ra 8 ngày trước khi Hàn Quốc bầu cử Quốc hội vào ngày 10/4 tới, làm tăng thông tin giá thực phẩm, hàng hóa và các nhu yếu phẩm khác tăng cao có thể làm ảnh hưởng đến tín nhiệm của người dân đối với chính quyền và

đảng Sức mạnh nhân dân cầm quyền. giá tiêu dùng trong tháng trước đã tăng 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái, duy trì ở mức tương tự so với tháng trước đó. Do có sự hỗ trợ của Chính phủ cho các sự kiện giảm giá và nhập khẩu trái cây, lạm phát giá nông sản đã chậm lại vào cuối tháng 3/2024, nhưng giá vẫn dao động ở mức cao. Lạm phát giá thực phẩm giáng đòn mạnh nhất vào các tầng lớp xã hội dễ bị tổn thương. Do vậy, Chính phủ cam kết sẽ mở rộng hỗ trợ đối với các sự kiện giảm giá và nhập khẩu trái cây đến các cửa hàng nhỏ và chợ truyền thống. Tổng thống Yoon cũng yêu cầu Chính phủ tìm kiếm các kênh cung cấp mới để hợp lý hóa quá trình phân phối từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng.

Đầu tháng 3/2024, Chính phủ đã đồng ý “bơm” 150 tỷ KRW (khoảng 111 triệu USD) từ quỹ bình ổn giá của Nhà nước để ổn định giá nông sản bằng cách bồi thường cho các chuỗi siêu thị lớn khi họ tổ chức các sự kiện giảm giá. Tuy nhiên, nông sản, đặc biệt là trái cây, vẫn duy trì được mức giá cao. Theo thống kê của Cơ quan Thống kê Hàn Quốc, giá nông sản trong tháng 3/2024 đã tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước, khiến lạm phát chung tăng 0,79 điểm phần trăm. Trong số đó, giá táo tăng 88,2%, mức tăng cao nhất kể từ khi Hàn Quốc bắt đầu theo dõi giá vào năm 1980.

Theo TTXVN ngày 02/4

Thái Lan

Theo Bộ Du lịch và Thể thao Thái Lan công bố ngày 01/4, trong quý I/2024 đã có

	9.370.297 lượt du khách nước ngoài đến thăm Thái Lan, tăng 44% so với cùng kỳ năm 2023 và tạo ra nguồn thu du lịch khoảng 454,65 tỷ THB (hơn 12 tỷ USD) cho các doanh nghiệp của nước này. Trung Quốc là thị trường nguồn hàng đầu cho khách du lịch nước ngoài đến Thái Lan, với 1.756.337 lượt khách, tiếp theo là Malaysia (1.168.574 lượt khách), Nga (622.813 lượt khách), Hàn Quốc (558.873 lượt khách), Ấn Độ (472.952 lượt khách), Đức (315.033 lượt khách), Lào (308.097 lượt khách), Anh (290.486 lượt khách), Hoa Kỳ (280.248 lượt khách) và Nhật Bản (271.427 lượt khách). Các yếu tố chính góp phần làm tăng lượng khách nước ngoài đến Thái Lan là thỏa thuận giữa Thái Lan và Trung Quốc về miễn thị thực vĩnh viễn cho công dân của nhau, cũng như việc tăng cường các chuyến bay của một số hãng hàng không đến Thái Lan. Bộ Du lịch và Thể thao Thái Lan đã đặt mục tiêu về doanh thu cho ngành du lịch nước này năm 2024 là 3.500 tỷ THB, trong đó 2.300 tỷ THB sẽ đến từ khoảng 40 triệu lượt khách nước ngoài. Trong khi đó, khách du lịch nội địa sẽ đóng góp 1.200 tỷ THB từ 200 - 220 triệu chuyến đi. <i>Theo TTXVN ngày 03/4</i>
Châu Mỹ	<i>Mexico</i> Ngân hàng Trung ương Mexico (Banxico) ngày 01/4 cho biết, lượng kiều hối đổ về quốc gia này trong hai tháng đầu năm 2024 đạt hơn 9,08 tỷ USD, mức cao kỷ lục mới và tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2023. Theo Ngân hàng thế giới, Mexico là nước tiếp nhận lượng kiều hối lớn thứ hai thế giới trong năm 2023, chỉ sau Ấn Độ.

	Banxico cho biết lượng kiều hối trung bình mỗi người Mexico tại nước ngoài gửi về nước trong hai tháng qua đạt 386 USD, tăng 3,4% so với cùng giai đoạn năm 2023. Số giao dịch chuyển khoản tiền đó về nước tại nền kinh tế tăng 0,3%, trong đó phần lớn là chuyển khoản điện tử. Chỉ riêng tháng 02/2024, Mexico đã tiếp nhận hơn 4,51 tỷ USD kiều hối, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, Banxico cũng cho biết người dân đã chuyển 218 triệu USD nguồn ngoại tệ đó ra nước ngoài trong 2 tháng đầu năm 2024, tăng 32,7% so với cùng kỳ năm 2023. Bất chấp sự gia tăng dòng tiền trên đổ về Mexico, Ngân hàng BBVA (Tây Ban Nha) cảnh báo tỷ trọng kiều hối đóng góp vào GDP của nền kinh tế đã giảm từ 4% xuống 3,5% trong giai đoạn 2022 - 2023 do giá trị đồng nội tệ Peso của Mexico tăng mạnh so với đồng USD. Năm 2023, Mexico đã thu lượng kiều hối kỷ lục với hơn 63,4 tỷ USD, tăng 8,4% so với năm 2022. Đây là mức tăng hàng năm thứ 10 liên tiếp. Dòng tiền này là nguồn cung ngoại tệ lớn thứ hai của Mexico, chỉ sau xuất khẩu ô tô và đem lại nguồn thu lớn hơn cả ngành nông nghiệp, vốn đóng góp 3% vào GDP tại quốc gia 130 triệu dân này. Theo Trung tâm Nghiên cứu Tiền tệ Mỹ Latinh (Cemla), khoảng 4,9 triệu hộ gia đình và 11,1 triệu người trưởng thành tại Mexico nhận tiền gửi về từ người thân ở nước ngoài. <i>Theo TTXVN ngày 02/4</i>
Hoa Kỳ	Theo TTXVN ngày 31/3, các chuyên gia của Ngân hàng Goldman Sachs vừa cập nhật dự báo triển vọng lãi suất của Hoa Kỳ. Theo đó, ngân hàng này dự đoán Cục Dự trữ

	liên bang Hoa Kỳ (Fed) sẽ có ba lần cắt giảm lãi suất cơ bản trong năm nay, với lần đầu tiên sẽ diễn ra vào tháng 6/2024. Bước sang năm 2025, Goldman Sachs cho rằng sẽ có tổng cộng bốn lần cắt giảm lãi suất nữa, cộng thêm một lần cắt giảm vào năm 2026, đưa lãi suất dài hạn của nước này về mức ổn định 3,25 - 3,5%. Hiện Fed đang duy trì lãi suất cơ bản ở mức 5,25 - 5,5% và chốt tỷ lệ lãi suất trung lập ở mức 2,5%. Tỷ lệ trung lập là tỷ lệ phổ biến khi lạm phát và thất nghiệp gần mức tối ưu, do đó Fed không cần phải tăng hoặc giảm lãi suất. Trong tháng 02/2024, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), thước đo lạm phát của nước này đã bất ngờ tăng 0,4% so với tháng trước đó. Nhận định về triển vọng lãi suất, sau khi dữ liệu CPI được công bố, quan chức cấp cao của Fed, Christopher Waller cho rằng ngân hàng trung ương nên thu hẹp biên độ giảm hoặc trì hoãn việc hạ lãi suất để ứng phó với số liệu lạm phát “đáng thất vọng”. Đà tăng trưởng của kinh tế và thị trường lao động vẫn mạnh mẽ. Điều này cho thấy nền kinh tế nói chung ở trạng thái khá tốt. Fed không cần vội vàng nói lỏng chính sách tiền tệ, thay vào đó nên duy trì lãi suất ở mức hiện tại lâu hơn so với dự kiến nhằm giúp giữ lạm phát theo “quỹ đạo” ổn định quanh mức 2%. <i>Theo TTXVN ngày 31/3</i>
Trung Quốc	Theo Cơ quan thống kê quốc gia Trung Quốc ngày 31/3 cho biết, PMI khu vực sản xuất trong tháng 3/2024 đạt 50,8 điểm, tăng so với mức 49,1 của tháng 2/2024, cho thấy sự phục hồi trong hoạt động sản xuất của Trung Quốc. Chỉ số PMI trên 50 cho thấy có sự cải thiện so với tháng trước, trong khi dưới 50 phản ánh sụt giảm trong hoạt động. Chỉ

số PMI khu vực phi sản xuất cũng đạt 53 điểm, tăng so với 51,4 điểm của tháng 2/2024. Những số liệu mới được xem là tín hiệu tích cực đối với nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, vốn đang phục hồi sau khi dỡ bỏ các hạn chế do dịch Covid-19.

Trung Quốc đã công bố một loạt biện pháp mục tiêu, phát hành trái phiếu chính phủ nhằm tăng chi ngân sách cho cơ sở hạ tầng và phục hồi hoạt động kinh tế. Chỉ số tiêu dùng trong tháng 2/2024 đã tăng trở lại, lần đầu tiên kể từ tháng 8/2023. Trong năm 2023, GDP của Trung Quốc tăng 5,2% mức thấp nhất kể từ những năm 1990, không kể giai đoạn đại dịch Covid-19. Chính phủ tuyên bố đặt mục tiêu đạt tăng trưởng hàng năm 5% cho năm 2024. Bước sang năm 2025, Goldman Sachs cho rằng sẽ có tổng cộng 4 lần cắt giảm lãi suất nữa, cộng thêm một lần cắt giảm vào năm 2026, đưa lãi suất dài hạn của Mỹ về mức ổn định 3,25 - 3,5%.

Theo Cơ quan thống kê quốc gia Trung Quốc ngày 31/3

Theo học giả đến từ 5 quốc gia Hoa Kỳ, Nga, Canada, Ấn Độ và Trung Quốc ngày 31/3 dự báo, Trung Quốc sẽ vượt Hoa Kỳ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới vào khoảng năm 2035, với thu nhập khả dụng của người dân dự kiến tăng gấp đôi vào năm 2035 so với năm 2023. Theo đó, Trung Quốc dự kiến sẽ vượt Hoa Kỳ trở thành nền kinh tế số 1 thế giới vào khoảng năm 2035 nếu nước này duy trì mức tăng trưởng GDP khoảng 5% mỗi năm trong vài năm tới và tăng trưởng ít nhất 4% cho đến năm 2035.

Các tầm nhìn khác về nước này trong báo cáo còn bao gồm thu nhập khả dụng của người dân Trung Quốc dự kiến sẽ tăng gấp đôi vào năm 2035 so với năm 2023. Tỷ

	trọng nhóm thu nhập trung bình dự kiến sẽ tăng từ 1/3 lên gần 1/2. Vào năm 2035, trung bình mỗi hộ gia đình Trung Quốc sẽ có một ô tô, 1/3 trong số đó là xe năng lượng mới. Số lượng công ty Trung Quốc lọt vào Top 500 toàn cầu sẽ đạt ít nhất hơn 200... Hồi tháng 5/2023, giáo sư Cúc Kiến Đông thuộc Đại học Thanh Hoa của Trung Quốc còn cho rằng, dựa trên dự đoán của các tổ chức và học giả quốc tế, GDP của nước này sẽ duy trì vị trí số 1 thế giới trong thời gian dài sau năm 2035. Tuy nhiên, ông cũng nhận định, tỷ trọng tối đa của Trung Quốc trong GDP toàn cầu sẽ không vượt quá 30%, tổng lượng hai nền kinh tế bất kỳ xếp từ thứ hai đến thứ tư đều có thể vượt quá nước này. Cơ cấu kinh tế thế giới trong thế kỷ 21 sẽ là sự cạnh tranh và cùng tồn tại lâu dài của các nền kinh tế như Hoa Kỳ, Trung Quốc và Ấn Độ, việc bất kỳ quốc gia nào tìm cách “bá chủ thế giới” đều là không bền vững. <i>Theo học giả đến từ 5 quốc gia Hoa Kỳ, Nga, Canada, Ấn Độ và Trung Quốc ngày 31/3</i>
Nhật Bản	Theo TTXVN ngày 31/3, Bộ Đất đai Nhật Bản cho biết, giá đất tại nước này đã tăng năm thứ ba liên tiếp và đây là năm đầu tiên kể từ năm 1991 giá đất tăng hơn 2%. Giá đất ở Nhật Bản đã tăng trung bình 2,3% trong năm qua, mức tăng mạnh nhất trong 33 năm, khi thị trường đang ấm dần lên theo đà tăng của cổ phiếu và tiền lương sau hàng chục năm giảm phát. Sự gia tăng này diễn ra sau khi Nhật Bản hồi tháng 5/2023 đã quyết định hạ cấp độ cảnh báo về dịch Covid-19 xuống ngang mức với cúm mùa, và chấm dứt các hạn chế đối với hoạt động kinh tế. Sự phục hồi trong các hoạt động kinh tế sau đó đã thúc đẩy nhu cầu đối với mặt bằng bán lẻ và văn phòng. Tuy nhiên, đà

	tăng này có kéo dài hay không vẫn là một câu hỏi mở, nhất là khi các nhà đầu tư nước ngoài đang có dấu hiệu bắt đầu rút lui khỏi thị trường này trước khả năng lãi suất tăng lên. Trong khi vốn đầu tư trong nước vào bất động sản tăng 4% trong năm ngoái, thì vốn đầu tư từ khối ngoại lại giảm 32,5%, theo công ty dịch vụ bất động sản Jones Lang LaSalle. Giá đất vẫn còn thấp hơn nhiều so với các mức cao ghi nhận trong thời kỳ bong bóng. Giá đất trung bình trên mỗi m2 trên toàn quốc hiện chỉ bằng khoảng 40% con số của năm 1991 đối với đất thổ cư và khoảng 30% đối với đất thương mại. <i>Theo TTXVN ngày 31/3</i>
Đàm phán - Ký kết	Thủ tướng Mostafa Madbouly ngày 30/3 cho biết, Ai Cập sẽ nhận được đợt giải ngân đầu tiên của chương trình cho vay mở rộng trị giá 8 tỷ USD từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) vào tuần tới. Ai Cập đang nỗ lực tăng nguồn thu USD, bằng cách hỗ trợ công nghiệp và xuất khẩu. Ngày 29/3, IMF cho biết Ban điều hành của tổ chức này đã hoàn thành đánh giá lần thứ nhất và thứ hai về thỏa thuận EFF trị giá 3 tỷ USD của Ai Cập và phê duyệt khoản tài trợ bổ sung 5 tỷ USD, đồng thời tiết lộ thêm rằng Chính phủ Ai Cập sẽ được giải ngân ngay lập tức 820 triệu USD. Gần đây, Ai Cập đã chứng kiến một dòng tiền nước ngoài lớn đổ vào sau khi nước này ký một thỏa thuận đầu tư trị giá 35 tỷ USD với Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) vào tháng 2/2024, để phát triển thành phố nghỉ dưỡng mới Ras Al-Hekma, trên bờ biển phía Bắc của nước này. Đầu tháng 3/2024, Ngân hàng Thế giới (WB) thông báo sẽ cho Ai Cập vay hơn 6 tỷ USD “để hỗ trợ các nỗ lực cải cách và phát triển của Ai

Cập,” trong khi Liên minh châu Âu (EU) cũng đồng ý sẽ cung cấp gói tài chính trị giá 7,4 tỷ EUR (khoảng 8 tỷ USD) để hỗ trợ nền kinh tế Ai Cập.

Thủ tướng Mostafa Madbouly ngày 30/3

Ngày 01/4, Ngân hàng Thế giới (WB) đã dự báo tăng trưởng kinh tế của Thái Lan sẽ ở mức 2,8% trong năm 2024, thấp hơn so với mức dự báo 3,2% được đưa ra vào tháng 12/2023, do triển vọng xuất khẩu và đầu tư công xấu đi. Tăng trưởng của Thái Lan đối mặt với một số thách thức trong bối cảnh lĩnh vực sản xuất chịu ảnh hưởng từ nhu cầu bên ngoài yếu và đầu tư công chậm lại do việc trì hoãn thông qua dự thảo ngân sách tài chính. Nền kinh tế Thái Lan đã tăng trưởng ở mức 1,9% vào năm 2023. Trong quý IV/2023, tăng trưởng kinh tế giảm 0,6% so với quý III/2023.

Theo WB, du lịch và tiêu dùng cá nhân sẽ là động lực chính cho nền kinh tế. Trong khi đó, xuất khẩu dự kiến sẽ tăng 5% trong năm nay nhờ thương mại toàn cầu thuận lợi. WB dự báo khách du lịch trong nước sẽ đạt 90% mức trước đại dịch trong năm nay, trong đó du khách Trung Quốc dự kiến sẽ đạt 62% mức trước đại dịch Covid-19. WB dự báo đến giữa năm 2025, du lịch quốc gia sẽ phục hồi về mức trước đại dịch.

Báo cáo nhận định trong tương lai, sẽ có những rủi ro đối với nhu cầu trong nước nếu kế hoạch triển khai ví kỹ thuật số của Chính phủ được thực hiện. Bên cạnh đó, vẫn còn những lo ngại về gia tăng căng thẳng địa chính trị và giá dầu cao, những nhân tố có thể một lần nữa khiến lạm phát tăng vọt do Thái Lan phụ thuộc vào nhập khẩu năng lượng.

Theo WB ngày 01/4

**Nhận định
chuyên gia**

Ngày 03/4, hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's công bố báo cáo, cơ quan này duy trì đánh giá triển vọng tín nhiệm của hệ thống ngân hàng tại Mỹ Latinh và Caribe trong năm nay ở mức ổn định. Triển vọng tín nhiệm của hệ thống ngân hàng tại Mỹ Latinh đã được cải thiện đáng kể bất chấp tình hình phức tạp của các tổ chức tín dụng trên toàn cầu, trong bối cảnh dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới ở mức thấp và diễn biến khó lường trong điều hành lãi suất tại Hoa Kỳ và châu Âu trong năm nay.

Theo chuyên gia cao cấp về tín dụng của Moody's Felipe Carvallo, các ngân hàng ở Mexico sẽ được hưởng lợi từ xu hướng chuyển hoạt động sản xuất sang các quốc gia lân cận của doanh nghiệp Hoa Kỳ cùng với đó là các điều kiện về chi phí tài chính thấp hơn. Tác động tích cực từ hoạt động "nearshoring" sẽ bắt đầu được nhận thấy vào cuối năm nay đối với hoạt động ngân hàng thương mại ở Mexico và một số quốc gia Trung Mỹ khác, như Costa Rica.

Tại khu vực Nam Mỹ, các ngân hàng Chile có đủ điều kiện để cải thiện chất lượng tín dụng sau đợt suy thoái kể từ đầu năm 2022, nhu cầu vay vốn tại Chile sẽ cao hơn trước, trong khi khả năng trả nợ của các hộ gia đình được cải thiện. Đối với Peru và Colombia, sau khi hoạt động sản xuất - kinh doanh phục hồi trước tình trạng kinh tế vĩ mô yếu kém trong năm 2023, hệ thống tài chính tại 2 quốc gia Nam Mỹ này sẽ quay trở lại trạng thái ổn định dù "tỷ lệ lạm phát vẫn ở mức cao".

Trong trường hợp của Brazil, mặc dù nền kinh tế này đang đối mặt với suy thoái, hệ thống ngân hàng vẫn duy trì được lợi nhuận trong năm 2024 do khả năng các doanh

nghiệp vỡ nợ là không cao. Hệ thống ngân hàng của Argentina là trường hợp duy nhất tại Mỹ Latinh bị xếp vào triển vọng tín nhiệm tiêu cực, nợ chính phủ đang mang lại rủi ro đối với tài sản của các tổ chức tín dụng. Argentina đang trải qua một cuộc suy thoái sâu sắc với “siêu lạm phát” khiến các ngân hàng có rất ít cơ hội để huy động vốn và cải thiện lợi nhuận.

Theo Hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's ngày 03/4